TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2019/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2019/ TLST - DS ngày 27/5/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H;Sinh năm: 1957

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành K; sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Trần Văn V; sinh năm:1959

Bà Trương Thị Hồng P; sinh năm: 1960

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Minh H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Bị đơn ông Trần Văn V và bà Trương Thị Hồng P đồng ý trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Thời hạn giao tiền chậm nhất vào ngày 26/11/2019 (DL)

Đến thời hạn trả tiền nếu bị đơn ông Trần Văn V bà Trương Thị Hồng P không trả hoặc trả không đủ thì vợ chồng ông Trần Văn V bà Trương Thị Hồng P phải chịu lãi suất theo mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Số tiền án phí của vụ án là 5.000.000 đồng bị đơn ông Trần Văn V bà Trương Thị Hồng P nhận nộp. Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H số tiền tạm ứng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0009415 ngày 23/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

ĐIỂU THỊ HẠNH